TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/DSST
Ngày 30-05-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn S1 – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 28-03-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/QĐST-HPT ngày 28-04-2025, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng thương mại cổ phần S - Địa chỉ trụ sở: Số B-N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T – Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S - Địa chỉ trụ sở: Số B-N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Vũ Khánh C, sinh năm 1983 – Phó tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S (vắng mặt).

- Ông Trần Đức T1, sinh năm 1984 – Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ trụ sở: Số B-N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1977 – Địa chỉ: Số F L, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Số C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nội dung vụ kiện và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Ngày 21-11-2007, Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) và ông Nguyễn Thế D ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 1.9%/ tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thế D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.116.300 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng S áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

Quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Nguyễn Thế D đã thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền 30.458.661 đồng (chi tiết các lần thanh toán thể hiện trong Bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- Các khoản phí/ hoặc lãi của kỳ trước.
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.
- Các khoản phí / hoặc lãi trong kỳ.
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Ngân hàng S đã thông báo khoản tiền nợ nhưng ông Nguyễn Thế D vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Do ông Nguyễn Thế D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 01-03-2009 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đồng thời áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% (1.9% x150% = 2.85%/tháng) kể từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến thời điểm hiện tại.

Tính đến ngày 30-05-2025, ông Nguyễn Thế D còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 26.950.002 đồng, lãi quá hạn 151.953.805 đồng, tổng cộng 178.903.807 đồng.

Do ông Nguyễn Thế D vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp đồng, nên Ngân hàng S khởi kiện vụ án, yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1. Buộc ông Nguyễn Thế D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S tiền nợ gốc: 26.950.002 đồng, lãi quá hạn: 151.953.805 đồng, tổng nợ gốc và lãi là 178.903.807 đồng (tính đến ngày 30-05-2025).

2. Buộc ông Nguyễn Thế D tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 31-05-2025 theo nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 21-11-2007 cho đến khi ông Nguyễn Thế D thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng S.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng dân sự nhưng không đến tham gia phiên tòa sơ thẩm, vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, xác định yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa: Tính đến ngày 30-05-2025, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 26.950.002 đồng, lãi quá hạn 151.953.805 đồng, tổng nợ gốc và lãi là 178.903.807 đồng. Từ ngày 31-05-2025, bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 21-11-2007 và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ. Bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 429, 463 Bộ luật dân sự; xác định quan hệ pháp luật của vụ án dân sự là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", đảm bảo đúng về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện; thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố V theo loại vụ việc, lãnh thổ và Toà án nhân dân cấp huyện.

Nguyên đơn có tư cách pháp nhân hợp pháp, đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, được phép kinh doanh hoạt động tín dụng, thủ tục ủy quyền đúng quy định pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xem xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Việc ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) giữa nguyên đơn và bị đơn là những giao dịch dân sự tự nguyện và hợp pháp, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng; khi ký kết các văn bản các đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; tham gia giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện; mục đích của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nợ. Các đương sự đã thỏa thuận về lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Xét Bảng tóm tắt sao kê tính lãi khoản tiền vay và dư nợ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp phù hợp với nội dung các đương sự đã thỏa thuận khi ký kết hợp đồng tín dụng, phương thức tính lãi quá hạn đúng quy định pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về các khoản nợ có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định có căn cứ chấp nhận toàn bộ những yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa đối với bị đơn, cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 30-05-2025, buộc ông Nguyễn Thế D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S tiền nợ gốc: 26.950.002 đồng, lãi quá hạn: 151.953.805 đồng, tổng nợ gốc và lãi là 178.903.807 đồng.

- Kể từ ngày 31-05-2025, buộc ông Nguyễn Thế D tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng S khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 21-11-2007 và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền nợ.

[2.2]. Xem xét đối với bị đơn thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, các quyền và nghĩa vụ của bị đơn được đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, vắng mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng, không thể hiện ý kiến và yêu cầu gì gửi đến Tòa án.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (tài sản tranh chấp từ

6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng mức phải đóng là 5% giá trị tài sản có tranh chấp); trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 12, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn ông Nguyễn Thế D về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Tính đến ngày 30-05-2025, buộc bị đơn ông Nguyễn Thế D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền nợ gốc 26.950.002 đồng (hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi ngàn, không trăm lẻ hai đồng), lãi quá hạn 151.953.805 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm lẻ năm đồng), tổng nợ gốc và lãi là 178.903.807 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, tám trăm lẻ bảy đồng).

- Kể từ ngày 31-05-2025, bị đơn ông Nguyễn Thế D tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ngày 21-11-2007 và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thế D phải nộp 8.945.190 đồng (tám triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm chín mươi đồng).

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002677 ngày 11-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định

tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.V;
- Thi hành án dân sự TP.V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo